

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ N  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 29-11-2021  
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ N, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Văn Long

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Minh Bộ

Bà Vũ Thị Thanh Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú N, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú N, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú N, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1987; địa chỉ: thôn Khánh T, xã Tam D, huyện Phú N, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

2. **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1982; địa chỉ: thôn Khánh T, xã Tam D, huyện Phú N, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các buổi làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông Nguyễn Văn C tự nguyện tìm hiểu và xây dựng gia đình, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam D, huyện Phú N, tỉnh Quảng Nam vào năm 2005. Trong thời gian chung sống, giữa vợ chồng bà T luôn xảy ra nhiều bất đồng, mâu thuẫn do ông C thường xuyên uống rượu say xỉn về hành hung bà T và các con, ông C cũng không đi làm để có kinh tế phục vụ gia đình và lo cho con cái. Nay bà T không thể tiếp tục chịu đựng được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với ông C.

Về nuôi con chung: Vợ chồng bà có 03 con chung là Nguyễn Vĩ Đ, sinh ngày 24-4-2003; Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 02-10-2004 và Nguyễn Nhật T, sinh ngày 01-7-2013; trong đó Nguyễn Vĩ Đ đã thành niên. Khi ly hôn bà T có nguyện vọng nhận trực tiếp nuôi cháu T, giao ông C trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, các buổi làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông C thống nhất theo lời khai của bà T về thời gian và điều kiện kết hôn. Trong thời gian chung sống, vợ chồng ông cũng có xảy ra nhiều mâu thuẫn, bản thân ông cũng có uống rượu nhưng ông cũng lao động và làm việc lo cho kinh tế gia đình. Tuy nhiên, bà T đã bỏ nhà về ở với ba mẹ ruột và yêu cầu ly hôn. Ông C thấy vẫn còn tình cảm với bà T và mong muốn vợ chồng đoàn tụ làm ăn, nuôi dạy con cái. Ông C cam kết từ nay về sau ông không uống rượu và sẽ lo làm ăn để lo kinh tế gia đình, lo cho vợ con, ông C không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng ông có 03 con chung như bà T đã trình bày. Nếu ly hôn, ông có nguyện vọng trực tiếp nhận nuôi hết các con và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung, ông C không đồng ý theo yêu cầu của bà T.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng. Các đương sự thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị T về quan hệ hôn nhân và về nuôi con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1]. Về thủ tục tố tụng:**

Về quan hệ pháp luật: Bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn và yêu cầu giải quyết về nuôi con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Nguyễn Văn C hiện đang thường trú tại thôn Khánh T, xã Tam D, huyện Phú N, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Phú N, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 51, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

## **[2]. Về nội dung vụ án:**

**[2.1]** Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông C xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại UBND xã Tam D, huyện Phú N, tỉnh Quảng Nam nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Hội đồng xét xử thấy, trong thời gian chung sống giữa bà T và ông C xảy ra nhiều mâu thuẫn, ông C thường xuyên uống rượu về chửi mắng xúc phạm đến bà T, không lo làm ăn để lo cho kinh tế gia đình, hiện nay bà T đã bỏ về ở với ba mẹ ruột của bà T, vợ chồng phân ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Ông C cho rằng ông vẫn còn tình cảm với bà T, ông cam kết nếu bà T thống nhất đoàn tụ gia đình thì ông sẽ không uống rượu nữa và không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T. Tuy nhiên, qua nhiều lần hòa giải tại Tòa án, bà T xác định không còn tình cảm với ông C, bà T không thể tiếp tục chung sống với ông C được nữa và cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông C đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Văn C ly hôn.

**[2.2]** Về nuôi con chung: Bà T và ông C có 03 con chung là Nguyễn Vĩ Đ, sinh ngày 24-4-2003; Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 02-10-2004 và cháu Nguyễn Nhật T, sinh ngày 01-7-2013. Cháu Đ đã thành niên, đối với các cháu D, T khi ly hôn bà T có nguyện vọng nhận nuôi cháu T, giao ông C trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Quá trình hòa giải, ông C yêu cầu nhận nuôi hai cháu D, T và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con, ông không đồng ý theo yêu cầu của bà T; tại phiên tòa thì ông C không có ý kiến gì về nuôi con chung.

Xét thấy, cháu Nguyễn Vĩ Đ đã thành niên và phát triển bình thường, các bên không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Đối với các cháu Nguyễn Hoàng D và cháu Nguyễn Nhật T; các cháu hiện nay đã trên 07 tuổi, cháu D có nguyện vọng được ở với ông C, cháu T có nguyện vọng được ở với bà T. Bà T, ông C đều là những người lao động tự do, mức thu nhập ngang nhau và đều sống chung với ba mẹ ruột của mình, chưa ai có nhà riêng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy giao cho bà T, ông C mỗi người nuôi 01 cháu là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 02-10-2004 cho ông C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng

cho đến khi cháu D thành niên và giao cháu Nguyễn Nhật T, sinh ngày 01-7-2013 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu T thành niên, các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản, nợ chung: Về chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung, bà T và ông C khai là không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Huỳnh Thị T là nguyên đơn nên phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Văn C ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 02-10-2004 cho ông Nguyễn Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu D thành niên (*đủ 18 tuổi*) và giao cháu Nguyễn Nhật T, sinh ngày 01-7-2013 cho bà Huỳnh Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu T thành niên (*đủ 18 tuổi*).

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0010276 ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú N, tỉnh Quảng Nam. Bà T đã nộp xong tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29-11-2021).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND xã Tam Dân;
- VKSND huyện Phú N;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đinh Văn Long**

